

Bản án số: **190/2022/KDTM-PT**  
Ngày: 25/4/2022  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Công Toại**

*Các Thẩm phán:*

**Bà Trương Thị Thảo**

**Bà Hoàng Thị Bích Thảo**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lương Thị Thu Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thanh Phương**, Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2021/KDTM-ST ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 574/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 3216/2022/QĐ-PT ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP TV;**

Địa chỉ: quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông **Nguyễn Đình T;**

2. Ông **Trần Văn T;**

Cùng địa chỉ liên hệ: Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Văn bản ủy quyền ngày 493/2022/UQ-PGD ngày 07/3/2022).

*Bị đơn:* **Công ty TNHH NK Oil;**

Địa chỉ: 27, Quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Huỳnh N;**

Địa chỉ: Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Huỳnh N**;

Địa chỉ: Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Đỗ Văn L**;

Địa chỉ: Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người kháng cáo:* Bị đơn và ông Đỗ Văn L.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm:

**- Nguyên đơn trình bày:**

Công ty TNHH NK Oil (sau đây gọi tắt Công ty/bị đơn) vay vốn tại Ngân hàng TMCP TV - Chi nhánh Sài Gòn (sau đây gọi tắt Ngân hàng/nguyên đơn) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/SGN/19/0085/HDHM ngày 22/7/2019 và giải ngân bằng Khế ước nhận nợ lần 3 số SME/SGN/19/0085/DHM-03 ngày 14/7/2020, số tiền vay 450.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 22,2%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày đến hạn 14/01/2021, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Huỳnh N theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/SGN/19/0085/HDBL.01 ngày 22/7/2019 và của ông Đỗ Văn L theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/SGN/19/0085/HDBL.02 ngày 22/7/2019.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty phải trả cho Ngân hàng một lần tổng số nợ tạm tính đến ngày 16/4/2021 là, Nợ gốc: 450.000.000 đồng; Nợ lãi và phạt: 64.893.360 đồng; tổng cộng: 514.893.360 đồng. Ngoài ra Công ty còn phải trả lãi quá hạn theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Trường hợp Công ty không thanh toán thì yêu cầu ông Huỳnh N, ông Đỗ Văn L có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

**- Bị đơn do ông Huỳnh N là người đại diện theo pháp luật, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:** Ông N thừa nhận số nợ như Ngân hàng trình bày. Khế ước nhận nợ lần 3 vào ngày 14/7/2020 là do ông Nam ký, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, việc kinh doanh bị thua lỗ dẫn đến việc chậm trả lãi từ tháng 10/2020 đến nay và nợ gốc chậm trả vào tháng 01/2021 đến nay. Tháng 11/2020, Công ty đã xin tạm ngưng hoạt động kinh doanh theo Giấy biên nhận ngày 16/11/2020 của Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 30/6/2020, ông Đỗ Văn L đã rút vốn và không tham gia hoạt động trong Công ty. Vì vậy ông Nam đồng ý với ông L về việc ông L không có trách nhiệm liên quan đến khoản vay theo Khế ước lần 3 của Công ty với Ngân hàng.

Ông N chấp nhận số nợ gốc 450.000.000 đồng và lãi phát sinh vào thời điểm ông N làm việc với Ngân hàng. Riêng phần lãi phạt ông N xin giảm ½ trên số tiền Ngân hàng đã cung cấp. Ông N xin gia hạn nợ gốc 12 tháng và xin trả lãi hàng tháng với mức 05 triệu đồng.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn L trình bày:** Ông L có phần vốn góp 5% vào Công ty. Khi ông Huỳnh N làm thủ tục vay vốn Ngân hàng, các nhân viên của Ngân hàng tư vấn cho ông L khoản bảo lãnh vay ông L chỉ chịu trách nhiệm trên 5% cổ phần mà ông L có, bằng tài sản cá nhân và ông L chỉ chịu trách nhiệm bảo lãnh cho khoản vay được giải ngân trong tháng 7/2019 với thời hạn 12 tháng. Do kinh doanh khó khăn, ông L đã đề nghị được rút khỏi Công ty theo Biên bản rút vốn đầu tư ngày 30/6/2020, ông N có thông báo với ông L sẽ thay đổi giấy phép vào tháng 10/2020. Trong biên bản rút vốn, ông N chịu trách nhiệm thanh toán các khoản vay nợ của Công ty và sau đó ông N cũng đã hoàn tất khoản vay này. Tháng 7/2020, Ngân hàng cho ông N vay khoản vay mới nhưng ông L không biết và không ký bảo lãnh vì ông L đã rời Công ty, không còn quan hệ với Công ty. Vì vậy, ông Lý không đồng ý việc buộc ông L phải chịu trách nhiệm là người bảo lãnh.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Đại diện Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc Công ty trả số tiền 635.549.363 đồng, bao gồm nợ gốc 448.749.959 đồng và lãi trong hạn, lãi quá hạn 173.014.608 đồng, phạt chậm trả lãi 13.784.796 đồng. Nếu Công ty không trả được nợ đề nghị buộc người bảo lãnh là ông Huỳnh N, ông Đỗ Văn L có trách nhiệm trả nợ thay.

- Ông Huỳnh N, đại diện Công ty đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên Công ty ngừng hoạt động, hiện tại Công ty đang bắt đầu hoạt động lại và có kế hoạch trả nợ. Về số nợ đúng như Ngân hàng yêu cầu, riêng về phần lãi phạt chậm trả đề nghị xem xét lại vì theo chủ trương chung của Nhà nước là giảm lãi cho doanh nghiệp. Đề nghị Ngân hàng cho gia hạn thời gian trả nợ. Về việc bảo lãnh thì ông N thừa nhận nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty và xin nhận luôn phần nghĩa vụ bảo lãnh của ông L.

- Ông Đỗ Văn L trình bày: Ông L đã rút vốn ra khỏi Công ty và ông N cam kết sẽ trả tất cả các khoản nợ và thực tế đã trả xong. Khoản vay lần thứ 3 vào thời điểm thời hạn hợp đồng bảo lãnh chỉ còn vài ngày, phía Ngân hàng cũng như ông N không có thông báo cho ông L biết về khoản vay này. Vì vậy, ông L không đồng ý với nghĩa vụ bảo lãnh.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2021/KDTM-ST ngày 15 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân Quận A, tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV:

Buộc bị đơn Công ty TNHH NK Oil phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV nợ gốc 448.749.959 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn

173.014.608 đồng, phạt chậm trả lãi 13.784.796 đồng, tổng cộng 635.549.363 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/SGN/19/0085/HDHM ngày 22/7/2019 và Khế ước nhận nợ lần 3 số SME/SGN/19/0085/DHM-03 ngày 14/7/2020.

2. Nếu Công ty TNHH NK Oil không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng TMCP TV thì ông Huỳnh N và ông Đỗ Văn L phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thay cho Công ty TNHH NK Oil.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo và việc thi hành án của các đương sự theo luật định.

- Ngày 27/12/202 ông Đỗ Văn L nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Lý do: Bản án sơ thẩm quyết định ông L phải chịu trách nhiệm bảo lãnh cho khoản vay lần 3 vào ngày 14/7/2020 của Công ty là không chính xác, không khách quan vì các khoản nợ vay lần 1 và lần 2 Công ty đã thanh toán xong. Riêng khoản nợ vay lần 3 có thời hạn vay là 6 tháng kể từ ngày 14/7/2020 đến 14/01/2021 là ngoài thời gian bảo lãnh của ông L (chỉ đến 22/7/2020); Ngân hàng cũng không thông báo và yêu cầu ông L gia hạn thời gian bảo lãnh; ông N đã chấp nhận chịu trách nhiệm toàn bộ đối với khoản vay lần 3.

- Ngày 29/12/2021 bị đơn nộp đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Lý do: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét lại mức phạt chậm trả trên phần nợ lãi suất là 13.784.796 đồng do mức phạt này chưa hợp lý trong tình hình dịch bệnh khó khăn; Công ty xin gia hạn nợ gốc và phần lãi suất cơ bản trong 12 tháng.

- Ngày 31/3/2022 bị đơn có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Đại diện nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện bị đơn: Đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

- Ông Đỗ Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên, phát biểu có nội dung chính như sau:

Về tố tụng: Nhận thấy Thẩm phán; Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, các đương sự đã thực hiện được quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Bị đơn đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn;

- Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn L: Xét Hợp đồng bảo lãnh số SME/SGN/19/0085/HDBL.02 ngày 22/7/2019 thì: *“Bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt..”* về nội dung hợp đồng không thể hiện rõ bảo lãnh bằng tài sản nào và nội dung bảo lãnh không rõ ràng. Căn cứ quy định tại Điều 344 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29/12/2006, đã được sửa đổi bổ sung bằng Nghị định số 11/NĐ-CP ngày 22/02/2012; Nghị định số 83/NĐ-CP ngày 23/7/2010; Nghị định số 21/NĐ-CP ngày 19/3/2021 thì chỉ có Tổ chức chính trị, xã hội ở cơ sở có thể bảo đảm bằng tín chấp cho cá nhân, hộ gia đình nghèo vay một khoản tiền tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng theo quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu kháng cáo của ông L là có cơ sở chấp nhận, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng đã phân tích.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thừa nhận nội dung trình bày của các đương sự được ghi nhận trong bản án sơ thẩm là đúng; trong giai đoạn phúc thẩm các đương sự không bổ sung tài liệu, chứng cứ mới. Xét, Tòa án nhân dân Quận A, thụ lý giải quyết *tranh chấp về hợp đồng tín dụng*, giữa nguyên đơn với bị đơn là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Huỳnh N đại diện bị đơn và ông Đỗ Văn L nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên đơn kháng cáo hợp lệ.

Xét trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị đơn đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng bảo lãnh số SME/SGN/19/0085/HDBL.02 ngày 22/7/2019 giữa bên bảo lãnh ông Đỗ Văn L với bên nhận bảo lãnh Ngân hàng có nội dung bên bảo lãnh dùng toàn bộ tài sản của mình để bảo lãnh trong việc thực hiện nghĩa vụ của bên được bảo lãnh Công ty NK Oil theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/SGN/19/0085/HDHM ngày 22/7/2019.

Căn cứ Điều 355, Điều 336, Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2015, hợp đồng bảo lãnh có giá trị pháp lý.

Theo trình bày của ông Đỗ Văn L, khi ký hợp đồng bảo lãnh thì ông L có

phần vốn góp 5% trong Công ty NK Oil, nay ông Lý đã rút vốn khỏi công ty và ông N đã nhận chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ của Công ty. Mặt khác khi ký hợp đồng nhân viên Ngân hàng giải thích cho ông L biết ông L chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi 5% phần vốn góp, thời điểm ký Khế ước nhận nợ lần 3 vào ngày 14/7/2020 ông L đã rút vốn khỏi công ty, không còn liên quan gì với công ty và ông L không biết việc vay nợ này, ông L chỉ bảo lãnh cho khoản vay lần thứ 1 và lần thứ 2 nên không đồng ý chịu trách nhiệm bảo lãnh.

Xét thấy, việc ông L có hay không có vốn góp trong Công ty NK Oil không là điều kiện được ghi nhận trong hợp đồng bảo lãnh; cũng như thỏa thuận giữa ông L và ông N về việc ông N chịu trách nhiệm trả nợ, nhưng không được người nhận bảo lãnh đồng ý nên không làm thay đổi nghĩa vụ bảo lãnh của ông L đối với nghĩa vụ của Công ty NK Oil. Việc ông L cho rằng nhân viên Ngân hàng giải thích không đúng về hợp đồng nhưng ông L không cung cấp được chứng cứ, chứng minh.

Theo khoản 1 Điều 1 của Hợp đồng bảo lãnh số SME/SGN/19/0085/HDBL.02 ngày 22/7/2019 thì: “Bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, ... a) Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/SGN/19/0085/HDHM ngày 22/7/2019 bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của hợp đồng này, và...”. Mặt khác, tại khoản 3 Điều 1 Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/SGN/19/0085/HDHM ngày 22/7/2019 ghi nhận: “Thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng tính từ ngày ký Hợp đồng này. Trong thời hạn này, Bên vay có thể vay vốn, trả nợ nhiều lần ... Mỗi lần vay vốn, các bên sẽ ký kết một Khế ước nhận nợ...”.

Như vậy, việc Công ty NK Oil ký Khế ước nhận nợ lần 3 số SME/SGN/19/0085/DHM-03 ngày 14/7/2020 vẫn trong thời hạn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và trong thời hạn duy trì hạn mức nên căn cứ Hợp đồng bảo lãnh thì ông L phải chịu trách nhiệm của người bảo lãnh. Phạm vi bảo lãnh theo hợp đồng bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi, các khoản phạt. Xét việc thỏa thuận của các đương sự không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần được tôn trọng thực hiện.

Căn cứ Điều 338 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nhiều người cùng bảo lãnh, do không có thỏa thuận về việc bảo lãnh theo các phần bảo lãnh nên ông Huỳnh N và ông Đỗ Văn L phải liên đới thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Xét, quyết định của bản án sơ thẩm là chính xác, yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn L không có căn cứ chấp nhận nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm; bị đơn rút yêu cầu kháng cáo được hoàn trả 50% tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 289; Khoản 1 Điều 308; Khoản 2 Điều 148; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 306 Luật Thương mại; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty NK Oil

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2021/KDTM-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

### ***Xử:***

#### 1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV:

Buộc bị đơn Công ty NK Oil phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV nợ gốc 448.749.959 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn 173.014.608 đồng, phạt chậm trả lãi 13.784.796 đồng, tổng cộng **635.549.363** (*Sáu trăm ba mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi chín ngàn, ba trăm sáu mươi ba*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/SGN/19/0085/HDHM ngày 22/7/2019 và Khế ước nhận nợ lần 3 số SME/SGN/19/0085/DHM-03 ngày 14/7/2020.

2. Nếu Công ty NK Oil không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng TMCP TV thì ông Huỳnh N và ông Đỗ Văn L phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thay cho Công ty NK Oil.

#### 3. Án phí sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty NK Oil phải chịu án phí sơ thẩm là 29.421.975 (*Hai mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi một ngàn, chín trăm bảy mươi lăm*) đồng.

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.297.867 (*Mười hai triệu, hai trăm chín mươi bảy ngàn, tám trăm sáu mươi bảy*) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0030890 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 4. Án phí phúc thẩm:

- Ông Đỗ Văn L phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 2.000.000 đồng, theo Biên lai thu số AA/2021/0005263 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty NK Oil phải chịu án phí phúc thẩm là 1.000.000 (*Một triệu*) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 2.000.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0005278 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty NK Oil được hoàn trả lại 1.000.000 (*Một triệu*) đồng.

5. Các đương sự thực hiện việc thi hành án; thanh toán tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận A;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Công Toại**